

Bản án số:02/2020/HS-ST  
Ngày: 29-10-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Cảnh

*Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Hạnh

Bà Nguyễn Thị Kim Dung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:**  
Ông Vũ Văn Nam- Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân B, sinh năm 1974; nơi sinh: xã Y, huyện Y, tỉnh N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân C (đã chết), con bà: Nguyễn Thị H (đã chết); gia đình có 6 anh em, bị cáo là con thứ 6; có vợ Trịnh Thị H, sinh năm 1974 (đã ly hôn); có 03 con lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố Ninh B tuyên phạt 17 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích); Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09-06-2020 đến ngày 12-06-2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

2. Cà Văn C, sinh năm 2001; nơi sinh: xã T, huyện T, tỉnh Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản T, xã T, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cà Văn T, sinh năm 1979, con bà: Lò Thị X, sinh năm

1983 cùng trú tại bản T, xã T, huyện T, tỉnh Đ; gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo chưa lập gia đình; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09-06-2020 đến ngày 12-06-2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Duy L, sinh năm: 1989, ĐKTT: Thôn D, xã Y, huyện Y, tỉnh N

- *Người làm chứng:*

1. Chị Hoàng Thị T1, sinh năm 1996
2. Chị Lục Thị T2, sinh năm 1989
3. Chị Hà Thị B, sinh ngày 06/03/2003
4. Chị Lò Thị Ó, sinh năm 1994
5. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1972
6. Anh Triệu Văn T4, sinh năm 1990
7. Anh Đoàn Xuân P, sinh năm 1986

Tại phiên tòa: Có mặt các bị cáo B và Chiên; vắng mặt anh L và những người làm chứng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 9/2019, Nguyễn Xuân B nhờ anh Nguyễn Duy L thuê căn nhà của ông Lê Văn Sơn ở đường 10A Thôn D, xã Y, huyện Y, tỉnh N với mục đích hoạt động cho thuê địa điểm lưu trú lấy biển hiệu nhà nghỉ Q theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 07D8 011 687 đứng tên Nguyễn Duy L. Đầu tháng 05/2020, B tổ chức hoạt động mua, bán dâm tại nhà nghỉ nhằm thu lợi bất chính. B đã thuê Cà Văn C làm lễ tân với mục đích bố trí phòng nghỉ cho khách thuê và cùng với B bố trí gái bán dâm cho khách khi có nhu cầu mua dâm với mức lương là 5.000.000 đồng/tháng. Để tổ chức hoạt động mại dâm, Nguyễn Xuân B trực tiếp nuôi bốn gái bán dâm là Hoàng Thị T1, sinh năm 1996, Lục Thị T2, sinh năm 1989 cùng có HKTT: Bản M, xã K, huyện T, tỉnh L; Hà Thị B, sinh ngày 06/03/2003, HKTT: Bản B, xã P, huyện T, tỉnh L và Lò Thị Ó, sinh năm 1994, HKTT: Bản L, xã M, huyện T, tỉnh L. B thỏa T1, thống nhất với gái bán dâm, mỗi lượt khách đến mua dâm tại nhà nghỉ thì B thu của khách số tiền 250.000 đồng, gái bán dâm được chia 120.000 đồng, số tiền còn lại B được hưởng.

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 09/6/2020, Nguyễn Văn T3 cùng Triệu Văn T4 đi taxi đến nhà nghỉ Quý B với mục đích để mua dâm. T4 hỏi B “Có nhân viên không?” B hiểu ý T4 muốn mua dâm nên trả lời “có, cứ đi vào trong đi”, T4 hỏi tiếp “giá như thế nào”, B trả lời “250.000 đồng một lần, xong rồi trả tiền”. Sau đó, B bảo C bố trí gái bán dâm cho T4 và T3. C đã sắp xếp gái bán dâm O với T4 vào phòng 202, T3 và Hà Thị B vào phòng 302. Khi vào phòng, T4 và O quan hệ tình dục, T3 thấy Hà Thị B không hợp, không có ý quan hệ nên bảo ngồi ở giường và nói chuyện tâm sự. Khoảng 05 phút sau, Đoàn Xuân P đi taxi đến nhà nghỉ Quý B nói với B “Cho em một phòng, một nhân viên”, B hiểu ý P muốn mua dâm nên trả lời “có, ngồi đợi tí”, P nói tiếp “Một lần đi giá thế nào”, B trả lời “250.000 đồng một lần, xong rồi trả tiền”. Sau đó, B sắp xếp P và T1 vào phòng 303. Sau khi T4 và O thực hiện hành vi quan hệ tình dục xong, cả hai xuống tầng 1 ngồi, T4 trả cho B số tiền 500.000 đồng là tiền mua dâm của T4 và T3. Khoảng 00 giờ 30 cùng ngày, tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Nam Định bắt quả tang, lúc này tại Phòng 303 P và T1 đang quan hệ tình dục. Phòng 302, T3 và Hà Thị B đang mặc quần áo ngồi ở giường không có hành vi quan hệ tình dục với nhau.

Ngoài hành vi chứa mại dâm, quá trình bắt quả tang khám xét trên người của B, tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Nam Định thu giữ trên người của B 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555, bên trong đựng 06 túi nilon nhỏ, mỗi túi nilon có chứa chất tinh thể màu trắng. B khai nhận là ma túy tổng hợp dạng đá mà trước đó khoảng 20 giờ ngày 08/6/2020, B mua của một nam thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực đầu cầu Non Nước T3 thành phố N, tỉnh N cất giấu để sử dụng.

Ngày 9/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định giám định đối với 06 túi nilon nhỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Tại Bản kết luận giám định số 631/GĐKTHS ngày 10/6/2020 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại ma túy: Methamphetamine, tổng khối L: 2,176 gam.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Xuân B và Cà Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu trên. Quá trình điều tra B và C khai từ khoảng đầu tháng 03/2020 đến ngày 9/6/2020 B và C đã sắp xếp, bố trí cho gái bán dâm tại nhà nghỉ Quý B được 41 lần, (trong đó có Hà Thị B, sinh ngày 06/03/2003 bán dâm 4 lần). Nguyễn Xuân B thu lợi bất chính được 40 lần với số tiền 5.680.000 đồng, còn 1 lần mua dâm của P ngày 09/6/2020 B chưa thu tiền thì bị bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKSND-P2 ngày 02-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố: Nguyễn Xuân B về các tội “Chứa mại dâm” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, đ Khoản 2 Điều 327 và điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS). Cà Văn C về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c, đ Khoản 2 Điều 327 BLHS.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ để các bị cáo sớm được trở lại với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung Cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi phân tích đánh giá vị trí vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 327 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm về tội “Chứa mại dâm” xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS, Buộc bị cáo Nguyễn Xuân B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng. Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Cà Văn C từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng về tội “Chứa mại dâm”, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 106 BLTTHS để xử lý vật chứng. Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.680.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân B 01 Điện thoại di động Iphone; 01 cân điện tử có mặt chữ Marlboro lights và số tiền 5.200.000 đồng đã thu giữ của Nguyễn Xuân B nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án. Trả lại cho bị cáo Cà Văn C 900.000 đồng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone, màu bạc, đã qua sử dụng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Kingreat, màu đen, đã qua sử dụng. Đối với 01 Đăng ký kinh doanh, 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, 01 hợp đồng thuê nhà đều mang tên Nguyễn Duy L, do quá trình điều tra L không có mặt tại địa phương, không xác định được L đang ở đâu, làm gì do đó không trả lại cho L được đề nghị chuyển lưu theo hồ sơ vụ án. Các vật chứng còn lại đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T4 hành tố tụng, người T4 hành tố tụng. Do đó, có cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T4 hành tố tụng, người T4 hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến quá trình xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử T4 hành phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Xuân B và Cà Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 3-2020 đến ngày 09-6-2020 Nguyễn Xuân B trực tiếp nuôi 04 gái bán dâm tại nhà nghỉ Quý B T3 thôn D, xã Y, huyện Y để bán dâm cho khách khi có nhu cầu mua dâm nhằm thu lời bất chính. Để thực hiện được hành vi trên, B đã thuê Cà Văn C làm lễ tân phục vụ dọn dẹp và giúp B bố trí gái bán dâm cho khách khi có nhu cầu mua dâm. Khoảng 00h10 ngày 09/6/2020, Cà Văn C đã bố trí sắp xếp cho khách mua dâm là Nguyễn Văn T3, Triệu Văn T4 với gái bán dâm Lò Thị Ó và Hà Thị B sinh ngày 06/03/2003. Nguyễn Xuân B còn bố trí sắp xếp cho khách mua dâm là Đoàn Xuân P với gái bán dâm Hoàng Thị T1 thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định bắt quả tang. Ngoài hành vi chứa mại dâm, quá trình bắt quả tang cơ quan CSĐT khám xét và thu giữ trên người của Nguyễn Xuân B 2,176 gam Ma túy Methamphetamine B khai mua về sử dụng. Kết quả điều tra xác định tính đến ngày bắt quả tang, Nguyễn Xuân B, Cà Văn C đã bố trí gái bán dâm tại nhà nghỉ Quý B 41 lần, thu lời bất chính số tiền 5.680.000 đồng (năm triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng). Trong đó Nguyễn Xuân B và Cà Văn C bố trí gái bán dâm Hà Thị B (là người dưới 18 tuổi) bán dâm cho khách tại nhà nghỉ Quý B từ khoảng đầu tháng 3/2020 cho đến ngày bị bắt là 4 lần. Hành vi nêu trên Nguyễn Xuân B và Cà Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 327 BLHS. Ngoài ra

hành vi của Nguyễn Xuân B cũng đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ pháp lý.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là xâm phạm đến trật tự công cộng, nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, trái với đạo đức xã hội, xâm phạm đến giá trị nhân phẩm của con người và còn là nguyên nhân lây truyền các căn bệnh xã hội. Nhưng vì mục đích tư lợi các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật. Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo B còn xâm phạm về chế độ độc quyền của Nhà nước đối với việc quản lý chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác và làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới tính mạng, sức khỏe con người, làm băng hoại nhiều giá trị chuẩn mực đạo đức trong đời sống nhân dân. Các bị cáo nhận thức được hành vi nguy hiểm cho xã hội của mình nhưng vì động cơ vụ lợi vẫn cố ý thực hiện nên các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm mục đích cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án có 02 đối tượng tham gia nhưng không phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể nên là đồng phạm giản đơn. Bị cáo B là chủ nhà nghỉ, là người thuê C thực hiện một số công việc, trong đó có việc bố trí gái bán dâm cho khách, đồng thời B cũng là người trực tiếp bố trí gái bán dâm cho khách, nên B giữ vai trò chính đối với tội "Chứa mại dâm". Bị cáo C là đồng phạm với vai trò là người thực hành, giúp sức cho bị cáo B.

[6] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo B có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[7] Đối với các đối tượng mua, bán dâm là Triệu Văn T4, Đoàn Xuân P, Lò Thị Ó, Hoàng Thị T1 đã thực hiện hành vi mua dâm, bán dâm Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[8] Đối với Nguyễn Văn T3 mua dâm nhưng không quan hệ tình dục chỉ ngồi nói chuyện tâm sự với Hà Thị B nên hành vi của T3 chưa cấu thành tội “Mua dâm người dưới 18 tuổi”. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với Nguyễn Văn T3 là phù hợp.

[9] Đối với Nguyễn Duy L là người đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Nguyễn Xuân B. B khai L chỉ đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay cho B còn mọi hoạt động kinh doanh tại nhà nghỉ L không biết và không tham gia cũng như không được ăn chia gì. Cơ quan cảnh sát điều tra triệu tập Nguyễn Duy L nhưng L hiện không có mặt tại địa phương. Tài liệu trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ xử lý đối với Nguyễn Duy L.

[10] Đối với đối tượng nam thanh niên bị cáo B khai mua 2,176 gam ma túy không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ, số điện thoại, nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

[11] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Xuân B giữ vai trò đầu vụ, phạm tội với mục đích tư lợi, cần áp dụng khoản 5 Điều 327 BLHS phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và tăng cường áp lực của việc ngăn chặn phòng ngừa tội phạm. Đối với bị cáo Cà Văn C là đồng phạm giúp sức chỉ làm công ăn lương nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo C.

[12] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Nguyễn Xuân B đã thu lời bất chính số tiền 5.680.000đ từ hành vi chứa mại dâm cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[13] Về xử lý vật chứng: Xét điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân B 01 Điện thoại di động Iphone, 01 cân điện tử có mặt chữ Marlboro lights, số tiền 5.200.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho bị cáo Cà Văn C số tiền 900.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Kingreat, màu đen, đã qua sử dụng. Trả lại 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 07D8011687 ngày 16/9/2019 mang tên Nguyễn Duy L; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 217 ngày 10/10/2020; 01 hợp đồng thuê nhà ở và kinh doanh giữa Nguyễn Duy L và vợ chồng Lê Văn S và Đỗ Thị H cho anh Nguyễn Duy L vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với các vật chứng còn lại không còn giá trị, nên tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

[14] Về án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ các điểm c, đ khoản 2 Điều 327 và điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân B phạm tội “Chứa mại dâm” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Căn cứ các điểm c, đ khoản 2 Điều 327 BLHS tuyên bố bị cáo Cà Văn C phạm tội “Chứa mại dâm”;

2. Căn cứ các điểm c, đ khoản 2 Điều 327; Điều 17; Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B 06 năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Xuân B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09-6-2020.

Căn cứ các điểm c, đ khoản 2 Điều 327; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt Cà Văn C 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09-6-2020.

3. Căn cứ khoản 5 Điều 327 BLHS, phạt tiền bị cáo Nguyễn Xuân B 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước; Miễn phạt tiền đối với bị cáo Cà Văn C.

4. Về biện pháp tư pháp: Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.680.000 đồng (Năm triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Xuân B;

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của BLHS; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả lại cho anh Nguyễn Duy L 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 07D8011687, ngày 16/9/2019 mang tên Nguyễn Duy L; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 217 ngày 10-10-2020; 01 hợp đồng thuê nhà ở và kinh doanh giữa Nguyễn Duy L và vợ chồng Lê văn S và Đỗ Thị H;

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Xuân B số tiền 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng), 01 Điện thoại di động Iphone, 01 cân điện tử có mặt chữ Marlboro lights nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tuyên trả lại cho bị cáo Cà Văn C 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng); 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc đã qua sử dụng; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Kingreat màu đen đã qua sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;



Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 hộp bao cao su nhãn hiệu “Vip”, bên trong chứa 40 hộp nhỏ chưa qua sử dụng; toàn bộ số ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

(Vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng của Cục thi hành án tỉnh Nam Định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 03/21 ngày 20-10-2020 và uỷ nhiệm chi ngày 28/10/2020 giữa Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án tỉnh Nam Định).

6. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân B và Cà Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Duy L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- TAND+VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Đức Cảnh**